

**KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ
NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**

Thực hiện Báo cáo số 164/BC-BCĐ ngày 09/01/2023 của Ban Chỉ đạo đổi mới phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã về việc báo cáo tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2023; Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,
HỢP TÁC XÃ NĂM 2022**

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

1. Đánh giá chung

a) Về số lượng, doanh thu và thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, THT (sau đây viết tắt là HTX, LH HTX, THT)

- Về HTX: Tính đến 31/12/2022 trên địa bàn tỉnh hiện có 388 HTX¹, trong đó có 318 HTX đang hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012, 47 HTX ngưng hoạt động, 23 HTX chưa chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012; doanh thu bình quân đạt 2.805 triệu đồng/năm; lãi bình quân đạt 101 triệu đồng/năm.

- Về LH HTX: Tính đến 31/12/2022, trên địa bàn tỉnh có 02 LH HTX, doanh thu bình quân của một LH HTX là 400 triệu đồng/năm.

- Về THT: Tính đến 31/12/2022 trên địa bàn tỉnh có 504 THT, trong đó có 403 THT có đăng ký hoạt động với chính quyền cấp xã, đa số các THT hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, doanh thu bình quân mỗi THT là 33,04 triệu đồng.

b) Về thành viên, lao động của HTX, LH HTX, THT

- Tổng số thành viên của HTX là 18.163 người (trong đó thành viên mới là 348 người). Tổng số lao động thường xuyên trong HTX là 6.755 người (trong đó lao động là thành viên là 4.082 người, lao động mới là 610 người). Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 38 triệu đồng.

- Về LH HTX: trên địa bàn tỉnh có 02 LH HTX với 09 HTX thành viên.

¹ Trong đó có 300 HTX nông nghiệp, 16 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, 08 HTX xây dựng, 36 HTX vận tải, 11 HTX thương mại, 06 Quỹ tín dụng.

- Về THT: Tổng số thành viên THT có 4.435 thành viên, trong đó số thành viên mới thu hút là 646 thành viên.

c) Về trình độ cán bộ quản lý HTX, LH HTX: Tổng số cán bộ quản lý HTX, LH HTX có 1.192 người, trong đó số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ sơ cấp, trung cấp có 504 người, chiếm 42,28% tổng số cán bộ quản lý; cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học có 303 người chiếm 25,41% tổng số cán bộ quản lý.

2. Đánh giá theo lĩnh vực

- Lĩnh vực nông nghiệp: Có 308 HTX với sự tham gia của 9.900 thành viên, vốn điều lệ đăng ký 641.474 triệu đồng.

Nhìn chung, các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp đã có sự chuyển biến tích cực và bước đầu có những đạt được kết quả đáng ghi nhận, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho các thành viên, góp phần đẩy mạnh công cuộc xây dựng nông thôn mới.

Một số HTX hoạt động có hiệu quả, điển hình như: HTX Mộc Nguyên, HTX An Phú Thịnh tại thành phố Pleiku sản xuất sản phẩm nông nghiệp theo quy trình khép kín; HTX nông nghiệp Chư A Thai tại huyện Phú Thiện đang triển khai xây dựng cánh đồng mẫu lớn sản xuất gạo an toàn; HTX nông nghiệp Tân Tiến tại huyện Ia Pa và HTX nông lâm nghiệp và dịch vụ vận tải Nam Yang tại huyện Kông Chro đang triển khai xây dựng cánh đồng mẫu lớn đối với cây mì và cây mía; một số HTX hoạt động hiệu quả như HTX mật ong Phương Di tại huyện Ia Grai; HTX Nông nghiệp và dịch vụ Hùng Thơm Gia Lai tại huyện Mang Yang,...

Tuy nhiên, bên cạnh những HTX hoạt động hiệu quả, vẫn tồn tại các HTX hoạt động sản xuất kinh doanh còn yếu, thiếu tính ổn định, năng lực cạnh tranh yếu, thiếu nguồn vốn đầu tư cho sản xuất, thiếu đội ngũ cán bộ có trình độ, phương thức hoạt động kinh doanh chưa phù hợp và chưa theo kịp với sự phát triển chung của thị trường. Việc chủ động tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm còn yếu. Các HTX hoạt động còn manh mún, nhỏ lẻ, chủ yếu hoạt động các dịch vụ “đầu vào”, số HTX làm dịch vụ “đầu ra” còn hạn chế.

- Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Có 16 HTX với sự tham gia của 505 thành viên, giải quyết việc làm cho 443 lao động, vốn điều lệ đăng ký 17.822 triệu đồng. Phần lớn các HTX có quy mô nhỏ, trình độ kỹ thuật công nghệ lạc hậu, lao động thủ công là chính, hiệu quả kinh doanh thấp. Một số HTX đã chủ động tìm hướng đi thích hợp, như đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

- Lĩnh vực vận tải: Có 36 HTX với sự tham gia của 454 thành viên, giải quyết việc làm cho 198 lao động, vốn điều lệ đăng ký 61.487 triệu đồng. Các HTX vận tải hoạt động theo mô hình dịch vụ hỗ trợ là chính như khai thác luồng, tuyến, bến bãi và hợp đồng vận chuyển khách, hàng hóa ở trong tỉnh, trong nước và nước ngoài; thành viên tự quản lý phương tiện. Nhìn chung các HTX vận tải hoạt động khá ổn định, kinh doanh có hiệu quả. Nhiều HTX đã huy động thành viên cùng với

HTX góp vốn đổi mới phương tiện vận chuyển, đa dạng các loại hình phục vụ vận tải hành khách, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân trên địa bàn.

- Lĩnh vực xây dựng: Có 09 HTX đang hoạt động với sự tham gia của 64 thành viên, giải quyết việc làm cho 87 người lao động, vốn điều lệ đăng ký 45.108 triệu đồng. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu là buôn bán vật liệu xây dựng, nhận thi công công trình... Nhìn chung, các HTX xây dựng gặp nhiều khó khăn do các HTX có quy mô nhỏ, vốn ít, chưa đủ năng lực để tham gia đấu thầu các công trình lớn mà chủ yếu chỉ nhận những công trình vừa và nhỏ trên địa bàn huyện, xã như công trình giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, sửa chữa kênh mương, những công trình cấp IV,...

- Lĩnh vực thương mại: Có 13 HTX đang hoạt động với sự tham gia của 94 thành viên, vốn điều lệ đăng ký 38.237 triệu đồng. Phần lớn các HTX hoạt động ổn định, phát triển các hình thức liên doanh, liên kết đem lại hiệu quả cao, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho thành viên và người lao động. Tuy nhiên, vẫn gặp khó khăn do quy mô nhỏ, chưa đủ điều kiện mở rộng nguồn hàng và địa bàn kinh doanh.

- Lĩnh vực quỹ tín dụng nhân dân (QTD): Trên địa bàn tỉnh hiện có 06 QTD nhân dân đang hoạt động với 7.206 thành viên, vốn điều lệ đăng ký 23.562 triệu đồng. Các QTD nhân dân hoạt động dưới sự quản lý và giám sát của Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh, do đó hệ thống QTD nhân dân được tổ chức chặt chẽ, đảm bảo tính liên kết hệ thống và là lĩnh vực hoạt động ổn định, có hiệu quả nhất hiện nay (100% quỹ hoạt động có lãi). QTD nhân dân thực sự trở thành kênh huy động vốn và cho vay rất hiệu quả ở khu vực nông thôn, góp phần hỗ trợ thành viên phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo, hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi và tạo cho người dân làm quen với dịch vụ tài chính ngân hàng.

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh có 02 LH HTX nông nghiệp với 09 HTX thành viên (LH HTX tinh dầu Bạc Hà Tây Bắc Gia Lai với 04 HTX thành viên và LH HTX Nông dược Tây Nguyên với 05 HTX thành viên), với tổng vốn điều lệ là 10.500 triệu đồng. Hiện nay các LH HTX có hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm ổn định và có khả năng mở rộng quy mô phát triển các sản phẩm nông nghiệp; áp dụng tốt tiến bộ khoa học – kỹ thuật vào trồng trọt; các LH HTX bước đầu đáp ứng được các dịch vụ cho các thành viên HTX; tập trung đẩy mạnh hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các HTX thành viên, hỗ trợ nhau trong hoạt động và đáp ứng nhu cầu khác của các thành viên tham gia. Tuy nhiên, trình độ cán bộ quản lý, điều hành còn hạn chế, còn nhiều cán bộ HTX chưa qua đào tạo, thiếu cán bộ trẻ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và thiếu vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3. Đánh giá tác động của HTX, LH HTX, THT tới thành viên, kinh tế hộ thành viên

Tình hình phát triển HTX trên địa bàn đã có bước tiến triển mạnh về số lượng, một số HTX nông nghiệp hoạt động theo mô hình HTX kiểu mới, hiệu quả, phát huy tốt những lợi thế của địa phương, góp phần phát triển kinh tế xã hội, tạo việc làm cho người dân.

Cùng với tái cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp, các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể (viết tắt là KTTT), HTX đã thúc đẩy kinh tế hợp tác của tỉnh có bước phát triển, nội dung phương thức hoạt động HTX từng bước được đổi mới, đa dạng về ngành nghề và quy mô tổ chức sản xuất kinh doanh. Liên kết giữa HTX với doanh nghiệp, hộ thành viên trong sản xuất, bao tiêu sản phẩm từng bước hình thành. KTTT, HTX là nhân tố quan trọng góp phần xây dựng nông thôn mới, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, nhất là ở lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Thông qua hoạt động liên doanh, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, các HTX đã thể hiện được vai trò cầu nối, tạo điều kiện cho các thành viên, hộ nông dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, góp phần giải quyết việc làm và tăng thêm thu nhập cho người lao động, tạo được niềm tin cho thành viên. Nhiều HTX nông nghiệp đã giảm được chi phí đầu vào, nâng cao chất lượng sản phẩm, đem lại thu nhập ổn định cho các thành viên, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân.

Bên cạnh những tác động tích cực của HTX, LH HTX, THT tới thành viên, kinh tế hộ thành viên cũng tồn tại những hạn chế như: việc bảo vệ quyền lợi của các hộ thành viên chưa tốt liên quan đến các vấn đề về quyền tài sản, nhất là đối với đất đai chưa được xác định rõ và có các giải pháp xử lý căn cơ, bài bản; còn gây nhiều tranh chấp, xung đột. Một số cơ chế chính sách ban hành chưa thật sự sát với yêu cầu thực tiễn nên hiệu quả mang lại chưa cao như: Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; chính sách thuế, phí và lệ phí; chính sách khoa học - công nghệ và xúc tiến thương mại; điều kiện hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ còn hạn chế, trùng lặp, mức hỗ trợ còn hạn chế, hồ sơ thủ tục rườm rà nên số HTX thụ hưởng chính sách chưa nhiều, việc tiếp cận nguồn vốn gặp nhiều khó khăn nên còn lúng túng trong việc định hướng, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh.

4. Một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao

Việc liên kết giữa HTX với các hộ nông dân, doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan trong tham gia vào chuỗi giá trị sản phẩm (sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản) đã có sự chuyển biến tích cực. Phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị ngày càng hoạt động có hiệu quả và được các cấp, các ngành chú trọng, tạo điều kiện phát triển. Đã hình thành nhiều vùng nguyên liệu hàng hóa tập trung và có nhiều mô hình liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, giúp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, ổn định được đầu ra sản phẩm, nâng cao thu nhập cho nông dân, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, giải quyết việc làm ở nông thôn, tạo nên mối liên kết bền chặt giữa người nông dân, HTX và doanh nghiệp.

Hiện nay, trên toàn tỉnh có khoảng 136.604 ha diện tích các loại cây trồng thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; đối tượng tham gia liên kết gồm 81 HTX, 72 THT với trên 22.663 hộ nông dân và trên 42 doanh nghiệp tham gia đầu chuỗi tham gia liên kết. Điển hình là chuỗi liên kết do Công ty TNHH Vĩnh Hiệp làm đầu chuỗi, đã hình thành quy mô liên kết cà phê là 20.000

ha (quy trình 4C: 10.000 ha, quy trình UTZ: 1.241 ha, quy trình Organic: 45 ha) và 8.714 ha liên kết với các hộ nông dân trồng cà phê trực tiếp; sản lượng thu mua hàng năm đạt 70.000 tấn cà phê nhân; đến nay có 10 HTX và 7.000 hộ tham gia liên kết với công ty, triển khai trên địa bàn 06 huyện. Tập đoàn Lộc Trời đã triển khai liên kết 1.242,6 ha (1.013 ha cây ngô sinh khối và 229,6 ha lúa nước), với 08 HTX và 02 THT trên địa bàn 9 huyện, thị xã. Công ty TNHH một thành viên xuất nhập khẩu rau quả Doveco Gia Lai đang thực hiện liên kết 2.090,6 ha, với 05 HTX, 71 THT và 1.075 hộ nông dân tham gia, triển khai trên địa bàn 12 huyện, thị xã. Công ty Đông Nam được Gia Lai thực hiện liên kết các chuỗi cây dược liệu với diện tích khoảng 24,73ha trên địa bàn 10 huyện, thị xã. Công ty TNHH phát triển khoa học quốc tế Trường Sinh đã đầu tư xây dựng nhà máy chế biến dược liệu, hình thành liên kết chuỗi giá trị sản xuất - tiêu thụ dược liệu trên địa bàn tỉnh với 02 HTX, 07 hộ dân và 01 doanh nghiệp với tổng diện tích 231,45ha.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 32 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (chiếm 10,4% tổng số HTX nông nghiệp), như: Áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm, công nghệ nhà lưới, nhà màng, bảo quản nông sản lạnh nhanh, công nghệ sinh học trong xử lý chất thải chăn nuôi, áp dụng dây chuyền chế biến, đóng gói, sử dụng phần mềm bán hàng, phần mềm kế toán,.... Trong thời gian tới, tiếp tục thúc đẩy và nhân rộng các mô hình HTX ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp; tăng cường thực hiện các chính sách hỗ trợ nguồn vốn, hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ công nghệ... để tăng chất lượng, giá trị kinh tế và năng suất của các sản phẩm trên một đơn vị diện tích...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KTTT

1. Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn

Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012; Nghị định số 107/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012; Kết luận số 56-KL/TW, ngày 21 tháng 02 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT; Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII và Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 và các Thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương; các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh như: Chỉ thị số 09-CT/TU, ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp đẩy mạnh phát triển HTX trên địa bàn tỉnh;

Chương trình số 46-CTr/TU ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh phát triển HTX trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Chỉ thị 06/CT-UBND, ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012,...

Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, tham mưu xây dựng kế hoạch, chính sách hỗ trợ, phát triển HTX trên địa bàn tỉnh, đồng thời thành lập Ban Chỉ đạo phát triển KTTT nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ phát triển KTTT, HTX trên địa bàn; tổ chức nhiều buổi làm việc trực tiếp với các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức các buổi đi thăm, làm việc với một số HTX để nắm bắt tình hình hoạt động, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nhằm giúp các HTX hoạt động ổn định và phát triển sản xuất, kinh doanh.

Tham mưu Tỉnh ủy tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp đẩy mạnh phát triển HTX trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới.

2. Công tác quản lý nhà nước về KTTT

Tăng cường vai trò của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh, đã kiện toàn Ban Chỉ đạo và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX tỉnh, đồng thời tổ chức họp Ban Chỉ đạo, qua đó lấy ý kiến thống nhất ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành kế hoạch số 362/KH-UBND ngày 01/3/2022 về kế hoạch phát triển KTTT, HTX năm 2022.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn các thủ tục thành lập mới, chuyển đổi, giải thể các HTX theo đúng quy định Luật Hợp tác xã năm 2012.

Nhìn chung, công tác tổ chức và hướng dẫn đăng ký HTX thực hiện theo đúng quy định, các cơ quan đăng ký thành lập đã niêm yết công khai tại Bộ phận một cửa, cập nhật, đăng tải trên trang thông tin điện tử, từ đó đã giúp các cá nhân, tổ chức đăng ký thành lập được thuận lợi, nhanh chóng. Tăng cường chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tăng cường xử lý các HTX không hoạt động, khó khăn trong giải thể, chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Theo đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai các văn bản đôn đốc giải thể các HTX không còn hoạt động trên địa bàn².

² Công văn số 1939/SKHĐT-DN ngày 21/6/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về tiếp tục triển khai công tác giải thể HTX không hoạt động.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX.

- Triển khai Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Hội đồng Nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND về quy định mức chi hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên tham gia khóa đào tạo để nâng cao năng lực và mức chi hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức KTTT trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về phát triển KTTT, HTX tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025.

- Về công tác xúc tiến thương mại:

Trong năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ tham gia hội chợ xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm mở rộng thị trường cho các HTX. Qua đó, các HTX tham gia hội chợ thương mại đã kết nối được với một số doanh nghiệp, HTX trong việc sản xuất và tiêu thụ hàng hóa, giao lưu, học hỏi được kinh nghiệm trong việc tổ chức, sắp xếp, marketing của các đơn vị tham gia. Ngoài ra, HTX có cơ hội quảng bá sản phẩm địa phương, sản phẩm chủ lực vùng, miền.

Kết quả đạt được:

+ Hỗ trợ lồng ghép cho 46 HTX tham gia gian hàng tại Hội nghị “Gặp gỡ Hàn Quốc năm 2022” tại tỉnh Bình Định; tham gia Hội chợ “Diễn đàn sản phẩm OCOP Đồng Tháp và các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long năm 2022 chủ đề “Liên kết cùng phát triển”; tham gia trưng bày hàng hóa gian hàng giới thiệu, quảng bá sản phẩm đặc trưng tỉnh Gia Lai tại Hội chợ triển lãm thương mại và giới thiệu sản phẩm OCOP khu vực Tây Nguyên - Gia Lai và giao thương doanh nghiệp Nhật Bản năm 2022 tại Quảng Trường Đại Đoàn kết tỉnh Gia Lai. Qua các kênh Hội chợ đã tạo cơ hội cho các HTX gặp gỡ, trao đổi, tìm hiểu nhu cầu, tiêu chuẩn sản phẩm, phương thức cung ứng các đơn vị sản xuất, phân phối, tiêu thụ sản phẩm của tỉnh Gia Lai thúc đẩy các sản phẩm OCOP Gia Lai mở rộng thị trường, nhằm từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, năng lực cung ứng và sản xuất đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng và định hướng xuất khẩu.

+ Cung cấp thông tin cho HTX về các lĩnh vực xuất khẩu, tin quốc tế và các thông tin địa phương lên Website của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại qua trang thông tin điện tử www.tipcgialai.vn. Gửi thông tin mời các doanh nghiệp, HTX tham gia Hội chợ triển lãm, giới thiệu sản phẩm trên cả nước; tái bản ấn phẩm tuyên truyền quảng bá mặt hàng, chỉ dẫn địa lý nổi tiếng của tỉnh Gia Lai và xuất bản 06 số bản tin hoạt động công nghiệp và thương mại.

+ Tổ chức cho 05 HTX tham gia Diễn đàn KTTT, HTX khu vực miền Trung - Tây Nguyên lần thứ Nhất gắn với năm du lịch Quốc gia Quảng Nam - 2022. Trong khuôn khổ Diễn đàn, các HTX tham gia Ngày hội xúc tiến thương mại và Hội thi HTX tiêu biểu năm 2022, kết quả có 3/5 HTX đạt giải.

+ Duy trì hoạt động mua và bán các sản phẩm được chứng nhận OCOP trên sàn thương mại điện tử www.ocopgialai.vn. Hỗ trợ các chủ thể tạo gian hàng và đăng bán sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử.

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn:

+ Sở Công thương đã phối hợp với Trung tâm phát triển thương mại điện tử - Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Bộ Công Thương), Hiệp hội Thương mại điện tử - Chi nhánh Đà Nẵng tổ chức Hội nghị tập huấn “Thương mại điện tử - Cơ hội bức tốc cho doanh nghiệp Gia Lai thời kỳ hậu COVID-19” với sự tham gia 150 đại diện các doanh nghiệp và HTX trên địa bàn tỉnh, Hội nghị tập huấn xu hướng Thương mại điện tử và giải pháp tăng tốc kinh doanh cho sản phẩm nông sản địa phương, số lượng tham gia 100 người; tổ chức Hội nghị tập huấn hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu với sự tham gia của 125 học viên đại diện các sở, ngành, doanh nghiệp và HTX trên địa bàn tỉnh; tổ chức Hội nghị tuyên truyền về Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực RCEP với sự tham gia 125 học viên đại diện các sở, ngành, doanh nghiệp và HTX trên địa bàn tỉnh, qua đó góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho các HTX trên địa bàn tỉnh.

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia nhằm bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý cho HTX nông nghiệp với kinh phí 950 triệu đồng.

+ Liên minh Hợp tác xã tỉnh mở 01 lớp bồi dưỡng về kỹ năng lập kế hoạch và giao tiếp hiệu quả cho 48 Giám đốc HTX trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Trường Kinh tế- kỹ thuật và đào tạo cán bộ HTX Miền Trung- Tây nguyên mở 6 lớp bồi dưỡng cho 339 lượt cán bộ, thành viên HTX trên địa bàn tỉnh về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022; phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại thuộc Bộ Công Thương tổ chức “khóa đào tạo kỹ năng kinh doanh trên nền tảng số, phát triển KTTT và HTX” với 25 HTX trên địa bàn tỉnh tham gia.

+ Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị có liên quan đã phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho 273 lượt cán bộ HTX tham gia.

- Hỗ trợ áp dụng các giải pháp quản lý, chất lượng, truy xuất nguồn gốc, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa:

Sở Khoa học và Công nghệ đang hoàn thiện hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các chuỗi cung ứng sản phẩm nông sản của tỉnh, cụ thể: sản phẩm “Gạo Phú Thiện” tại HTX dịch vụ nông nghiệp Chư A Thai, huyện Phú Thiện; sản phẩm “Rau Đak Pơ” tại HTX Dịch vụ vận tải Đak Pơ, huyện Đak Pơ nhằm phù hợp với quy trình sản xuất, kinh doanh chuỗi cung ứng và phù hợp yêu cầu các tiêu chuẩn quốc

gia về truy xuất nguồn gốc. Hiện tại, đang triển khai 02 nhiệm vụ gồm: (1) Xây dựng mô hình áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc phù hợp tiêu chuẩn quốc gia cho chuỗi cung ứng sản phẩm “Chôm chôm Ia Grai” tại HTX Dịch vụ nông nghiệp Ia Tô, huyện Ia Grai và (2) Mô hình thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với các “Sản phẩm OCOP tỉnh Gia Lai” áp dụng giải pháp truy xuất nguồn gốc dùng chung của Công ty cổ phần Công nghệ và Truyền thông SmartLife theo thực tế sản xuất, kinh doanh của các sản phẩm OCOP.

Trung tâm Ứng dụng tiên bộ Khoa học và Công nghệ tỉnh đang triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ cơ sở năm 2022 “Tiếp nhận và ứng dụng Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học Bio Grow phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai” trong đó có sự tham gia của HTX sản xuất, thương mại, dịch vụ, du lịch nông nghiệp Ia Mơ Nông, huyện Chư Pah.

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng luôn được quan tâm đầu tư tăng cường năng lực. Đơn vị kiểm định hơn 10.000 phương tiện đo các loại; phân tích các chỉ tiêu chất lượng cho hơn 1.500 sản phẩm, hàng hóa phục vụ cho hoạt động nâng cao, đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa, an toàn thực phẩm và môi trường của tổ chức và cá nhân, trong đó có các HTX trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh công tác tư vấn và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp của Điểm tư vấn xây dựng Thương hiệu và nhãn hiệu nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, người dân trong xây dựng nhãn hiệu. Tư vấn và hướng dẫn 70³ tổ chức, cá nhân về đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.

- Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX: Hướng dẫn các HTX trên địa bàn tỉnh các thủ tục, hồ sơ vay vốn và đã giải ngân 9.640 triệu đồng⁴ từ nguồn vốn của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX Việt Nam năm 2022; đến nay, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX Việt Nam đã giải ngân cho HTX dịch vụ vận tải Đăk Pơ, huyện Đăk Pơ vay 5,5 tỷ đồng.

- Hỗ trợ HTX đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đời sống của cộng đồng thành viên và tham gia các chương trình, dự án kinh tế - xã hội: đã tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX tham gia thực hiện thi công các công trình dân sinh, công cộng như: Kênh mương nội đồng, giao thông nông thôn,...ngoài ra còn triển khai nhiều đề tài, dự án hỗ trợ cho các HTX như: Thay đổi giống cây trồng, vật nuôi, bảo quản, chế biến nông sản nhằm nâng cao chất lượng nông sản hàng hóa, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh của các HTX. Cụ thể:

+ UBND thị xã An Khê đã giao HTX kinh doanh dịch vụ tổng hợp nông nghiệp An Phú quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn phường An Phú, thị xã An Khê; UBND huyện KBang hợp đồng đặt hàng cho các HTX dịch vụ nông nghiệp thực hiện quản lý, khai thác, bảo vệ tu sửa và điều tiết nước từ kênh mương

³ Hỗ trợ thủ tục pháp lý về bảo hộ nhãn hiệu cho HTX Nông nghiệp và Phát triển CNC Đức Cơ, HTX Nông nghiệp và Dịch vụ An Nhiên, ...

⁴ HTX dịch vụ vận tải Đăk Pơ- huyện Đăk Pơ với 9.000 triệu đồng và HTX Nông nghiệp và dịch vụ An Nhiên huyện Kông Chro vay 640 triệu đồng.

nội đồng đến ruộng cho người sản xuất; giao cho HTX kinh doanh khai thác, quản lý chợ, liên kết với các HTX khác thu mua hàng nông sản sạch, có nguồn gốc rõ ràng để phân phối lại cho tiểu thương trong chợ, cung cấp những sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm,...

+ Toàn tỉnh đã hỗ trợ cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất cà phê bền vững cho 03 HTX với tổng kinh phí 15.700 triệu đồng, cụ thể: HTX thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông (nâng cấp 01 km đường vào khu sản xuất cà phê với 2.600 triệu đồng, hỗ trợ 800m² nhà kho với kinh phí 2.640 triệu đồng, hỗ trợ 4.000m² sân phơi với kinh phí 1.200 triệu đồng), HTX nông nghiệp Ia Kly, huyện Chư Prông (nâng cấp 2,6 km đường vào vùng sản xuất cà phê Suối Mơ và khu làng Thung với 3.380 triệu đồng, 01 km đường điện vào khu sản xuất suối Mơ với kinh phí 1.200 triệu đồng, hỗ trợ 1.000m² sân phơi với kinh phí 300 triệu đồng), HTX Nông Liên Kết, huyện Chư Prông (đường nội đồng với kinh phí: 3.750 triệu đồng, nhà kho với kinh phí 330 triệu đồng, sân phơi với kinh phí 300 triệu đồng).

+ Triển khai dự án đầu tư kết cấu hạ tầng hỗ trợ HTX phát triển vùng nguyên liệu theo Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 1088/QĐ-BNN-KTHT ngày 25/3/2020: Nâng cấp 12,32 km đường giao thông nông thôn theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn loại B vào khu vực sản xuất vùng nguyên liệu của 04 HTX nông nghiệp: HTX Nông nghiệp thương mại và du lịch sinh thái Hàm Rồng, HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Ia Ring, HTX dịch vụ nông nghiệp Nghĩa Hòa, HTX Xây dựng –Thương mại và Dịch vụ Phụng Hoàng với kinh phí 25.245 triệu đồng; Hỗ trợ nhà kho kết hợp nhà điều hành, trưng bày sản phẩm HTX Nông nghiệp và Dịch vụ Đak Krong; đầu tư hạng mục Silo cho HTX Xây dựng –Thương mại và Dịch vụ Phụng Hoàng và HTX Sản xuất, Thương mại Dịch vụ Du lịch Nông nghiệp Ia Mơ Nông.

- Về thuế: Thực hiện theo đúng quy định về các chính sách ưu đãi về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của pháp luật.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Năm 2022 với nhiều khó khăn và thách thức, nhưng khu vực KTTT, HTX tiếp tục phát triển ổn định. Số lượng HTX năm sau cao hơn năm trước; các HTX hoạt động tương đối ổn định và có lãi; tạo việc làm, thu nhập cho người lao động và đem lại lợi ích cho thành viên. Khu vực KTTT, HTX cũng đã góp phần lớn trong việc cung ứng dịch vụ đầu vào phục vụ sản xuất, mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh, một số HTX đã tổ chức được dịch vụ “đầu ra” tiêu thụ nông sản cho nhân dân, góp phần giải quyết việc làm, ổn định đời sống và phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

2. Các tồn tại hạn chế

- Công tác tuyên truyền, vận động chưa đạt được kết quả như mong muốn; cách thức tổ chức, nhận thức về HTX kiểu mới có lúc, có nơi chưa đầy đủ và thông

suốt; số lượng HTX hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả và ổn định còn ít, chưa có sức lan tỏa...

- Một số văn bản hướng dẫn triển khai chưa cụ thể, một số chính sách hỗ trợ được ban hành nhưng chưa đồng bộ, chưa quy định mức cụ thể, quy trình giải quyết và thiếu nguồn lực để triển khai thực hiện. Các cơ chế, chính sách về hỗ trợ phát triển KTTT, HTX được ban hành nhiều; tuy nhiên, nguồn lực để triển khai còn hạn chế, nguồn ngân sách thực hiện các chính sách hỗ trợ chủ yếu là nguồn kinh phí lồng ghép chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí sự nghiệp và các nguồn kinh phí vận động khác...

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền địa phương có nơi, có lúc chưa thường xuyên, liên tục; chưa kịp thời nắm bắt được khó khăn của các HTX để kịp thời xử lý, kiến nghị.

- HTX trên địa bàn tỉnh hoạt động còn nhiều hạn chế. Một số HTX hoạt động yếu kém, chưa đúng bản chất HTX kiểu mới; quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu, trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành còn thiếu và yếu; chất lượng, hiệu quả hoạt động còn thấp và thiếu bền vững; lợi ích đem lại cho các thành viên chưa cao. Vai trò của HTX đối với nông nghiệp, nông thôn còn mờ nhạt, phần lớn các HTX chưa tạo được sự liên kết vững chắc, chưa góp phần tạo nền tảng để thúc đẩy xây dựng nông thôn mới và tạo đột phá trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Nhiều HTX còn thiếu cơ sở vật chất, nguồn vốn đầu tư cho sản xuất, không có tài sản thế chấp để vay vốn, chưa xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả để vay vốn tín dụng, huy động vốn của thành viên; phương thức hoạt động kinh doanh của HTX không phù hợp và chưa theo kịp với sự phát triển chung của thị trường; xây dựng thương hiệu sản phẩm và mở rộng thị trường, tiêu thụ sản phẩm chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Một số HTX hoạt động kém hiệu quả, một số HTX tồn tại mang tính hình thức.

3. Nguyên nhân

- Công tác tuyên truyền về HTX kiểu mới chưa đi vào chiều sâu; chính quyền một số nơi chưa thực sự quan tâm đến sự phát triển của HTX. Bản thân những thành viên tham gia HTX cũng chưa nhận thức hết trách nhiệm xây dựng và phát triển tổ chức kinh tế của mình.

- Nhận thức về bản chất, nguyên tắc và giá trị của mô hình HTX kiểu mới và tính tất yếu khách quan của phát triển KTTT của một số cấp ủy, chính quyền và cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu chưa đầy đủ, chưa đúng tầm, quan tâm chưa đúng mức và thiếu sự thống nhất. Nhận thức vai trò của phát triển KTTT trong nông nghiệp của người dân còn nhiều hạn chế.

- Các chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển HTX của nhà nước ban hành nhiều nhưng thiếu nguồn lực; một số chính sách quy định bố trí nguồn ngân sách địa phương thực hiện, chưa phù hợp với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn.

- Cán bộ phụ trách HTX của các huyện, thị xã, thành phố còn thiếu, đa phần là kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi; do đó, việc kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của các HTX chưa sâu sát, chưa kịp thời nắm bắt được khó khăn của các HTX để kiến nghị với cơ quan cấp trên.

- Thời tiết, khí hậu, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường gây bất lợi cho sản xuất nông nghiệp; giá cả hàng hoá nông sản không ổn định. Ảnh hưởng của dịch Covid-19, một số HTX thiếu vốn để sản xuất, hỗ trợ người lao động và thành viên, trong khi đó nguồn lực phân bổ còn hạn chế, việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng còn khó khăn. Việc tiếp cận các chính sách của nhà nước về thuế, các loại phí, lãi suất, hỗ trợ người lao động, giảm giá tiền điện... gặp nhiều khó khăn.

- Đội ngũ cán bộ quản lý của các HTX đa phần đã lớn tuổi, trình độ chuyên môn, năng lực quản lý hạn chế, dẫn đến hiệu quả của công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh không cao, còn lúng túng trong việc xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, tìm kiếm thị trường tiêu thụ nông sản.

- Một số HTX mới thành lập có số lượng thành viên và vốn thực góp của các thành viên còn thấp. Nhiều HTX còn tâm lý trông chờ sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa mạnh dạn đầu tư vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Triển khai Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025; theo đó, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 523/KH-UBND ngày 11/5/2021 về thực hiện Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025; đồng thời xét chọn, việc phê duyệt danh sách 05 HTX tham gia đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 (gồm 05 HTX: HTX sản xuất, thương mại, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp Ia Mơ Nông - huyện Chư Păh; HTX Nông nghiệp Chư A Thai - huyện Phú Thiện; HTX dịch vụ vận tải Đak Pơ - huyện Đak Pơ; HTX CNN và DV Hợp Tiến - huyện Chư Prông; HTX Nông nghiệp Tú An 1 - thị xã An Khê).

Để hoàn thành tiến độ triển khai Đề án, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm, hướng dẫn việc triển khai thực hiện giai đoạn 2 Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời quan tâm bố trí kinh phí hỗ trợ triển khai Đề án năm 2023 nguồn vốn Ngân sách Trung ương, làm cơ sở hoàn thành kế hoạch triển khai đề án (nhu cầu kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Trung ương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đề xuất tại Văn bản số 132/BC-UBND ngày 20/9/2022).

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2023

I. MỘT SỐ YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2023

1. Kế hoạch phát triển KTTT năm 2023 được xây dựng trên cơ sở Nghị quyết số 174/NQ-HĐND của Hội đồng dân tỉnh về phát triển KTTT, HTX tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 1765/KH-UBND ngày 25/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về kế hoạch phát triển KTTT giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 1167/KH-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh và các chương trình, kế hoạch triển khai của tỉnh, Chính phủ, bộ, ngành có liên quan.

2. Phát triển KTTT, HTX xuất phát từ nhu cầu chung thực tế của các thành viên trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, trên các địa bàn trong tỉnh; phải theo đúng giá trị và các nguyên tắc cơ bản của HTX.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch phải được khả thi, phù hợp với kết quả, tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch dài hạn của địa phương. Ngoài các chỉ tiêu số lượng, cần chú trọng các chỉ tiêu phản ánh chất lượng, hiệu quả.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT KTTT, HTX NĂM 2023

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

- Thuận lợi

+ Việt Nam tham gia ngày càng sâu rộng vào tiến trình toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế với cam kết mở rộng thị trường về thương mại hàng hoá, dịch vụ và đầu tư theo các Hiệp định mậu dịch tự do song phương, khu vực. Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế theo những Hiệp định mậu dịch tự do, Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư đang mở ra cho nước ta nhiều cơ hội, như: Các HTX có nhiều cơ hội được học hỏi, nâng cao kinh nghiệm, năng lực; tiếp nhận công nghệ sản xuất và quản lý mới. Thu hút đầu tư, liên kết, hợp tác. Mở rộng thị trường tiêu thụ. Hội nhập cũng tạo điều kiện thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế...

+ Nhận thức về KTTT và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp được nâng lên. Nhiều nơi đã chú trọng và có biện pháp đẩy mạnh phát triển KTTT, HTX, tạo điều kiện cho KTTT mà nòng cốt là HTX phát triển; nền kinh tế của tỉnh có tốc độ tăng trưởng khá qua nhiều năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng khả năng cạnh tranh và phát huy lợi thế so sánh của từng ngành, tỷ trọng công nghiệp- xây dựng và dịch vụ tiếp tục tăng.

+ Cơ cấu sản xuất nông nghiệp đã có bước chuyển biến tích cực theo hướng hiệu quả kinh tế, chú trọng cả trồng trọt và chăn nuôi; cơ cấu trong nội bộ từng

ngành từng bước chuyển dịch gắn với thị trường trong nước và xuất khẩu là lợi thế cho việc phát triển KTTT.

+ Công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế hợp tác được tổ chức thường xuyên, nội dung và hình thức tuyên truyền được đổi mới.

- Khó khăn:

+ Tỉnh Gia Lai cơ bản vẫn là một tỉnh nghèo, kinh tế hàng hóa phát triển chậm, hạn chế khả năng phát triển HTX; xuất phát điểm của các HTX thấp, lực lượng sản xuất chưa phát triển, tích lũy nội bộ ít nên hạn chế trong đầu tư thiết bị, đổi mới công nghệ, khả năng hợp tác, cạnh tranh còn yếu.

+ KTTT trên địa bàn tỉnh chậm có sự thay đổi về chất, quy mô HTX còn nhỏ, phạm vi hoạt động chưa được mở rộng. Năng lực, trình độ cán bộ quản lý của các HTX còn nhiều hạn chế, không đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và nhu cầu chung của thành viên trong điều kiện hiện nay.

+ Cạnh tranh hàng hoá diễn ra ngày càng gay gắt, sản phẩm hàng hóa đòi hỏi phải thẩm mỹ hơn, chất lượng hơn và an toàn hơn, đảm bảo các tiêu chuẩn trong nước và các tiêu chuẩn quốc tế. Bên cạnh đó quá trình đô thị hóa, tự động hóa và trí tuệ nhân tạo ngày một phát triển, khí hậu, dịch bệnh ngày càng diễn biến phức tạp là thách thức lớn đối với người lao động, sản xuất, đặc biệt là lao động thủ công và sản xuất nông nghiệp. Trước tình hình đó, đòi hỏi các tổ chức kinh tế, người dân phải năng động, sáng tạo, chủ động nắm bắt và chia sẻ thông tin, tiếp cận khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

2. Định hướng chung về phát triển KTTT, HTX

Khuyến khích phát triển KTTT trong các ngành nghề, lĩnh vực có tiềm năng và thế mạnh của tỉnh; ưu tiên xây dựng các mô hình HTX gắn với chuỗi giá trị, liên kết các HTX và các thành phần kinh tế khác, chương trình OCOP, ứng dụng công nghệ cao, xây dựng nông thôn mới,... Hỗ trợ phát triển các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả, nhiều thành viên, trở thành kiểu mẫu để nhân rộng.

3. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh củng cố, nâng cao năng lực tổ chức và hoạt động của khu vực KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh; phát triển KTTT năng động, hiệu quả, bền vững thực sự là thành phần quan trọng trong nền kinh tế với nhiều mô hình liên kết, hợp tác trên cơ sở tôn trọng bản chất, các giá trị và nguyên tắc của KTTT, thu hút nông dân, hộ kinh tế cá thể, cá nhân và nhiều tổ chức tham gia KTTT, HTX; góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

4. Một số chỉ tiêu cụ thể năm 2023

- Tiếp tục củng cố, đẩy mạnh hoạt động hiệu quả của các HTX hiện có. Đến cuối năm 2023, toàn tỉnh có khoảng 390 HTX với 18.257 thành viên, 529 THT

(trong đó có khoảng 423 THT có đăng ký hoạt động với chính quyền địa phương), 03 LH HTX với 13 HTX thành viên.

- Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt ít nhất 34% trên tổng số cán bộ quản lý HTX; khoảng 48% giám đốc HTX được đào tạo sơ cấp nghề.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, phấn đấu đến cuối năm 2023 cả tỉnh có trên 8,8 % HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản.

- Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và HTX, phấn đấu có khoảng 31% HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

- Giải thể dứt điểm các HTX ngưng hoạt động trong thời gian dài nhưng chưa giải thể thuộc diện vướng mắc có thể xử lý được.

5. Các giải pháp phát triển KTTT, HTX năm 2023

5.1. Tiếp tục tập trung tuyên truyền, tập huấn pháp luật về KTTT, HTX

- Các cấp, các ngành tiếp tục tuyên truyền Luật Hợp tác xã năm 2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012; Kết luận số 56-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT; Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT; Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII và Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình số 46-CTr/TU ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn khác của Trung ương và của tỉnh về phát triển KTTT, HTX, nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền các cấp và người dân đối với phát triển KTTT.

- Các sở, ban ngành, cơ quan đoàn thể, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh tiếp tục tích cực tuyên truyền có hiệu quả về KTTT, đẩy mạnh công tác phổ biến pháp luật về HTX, giới thiệu, biểu dương những mô hình điển hình, tiên tiến trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức quản lý, kỹ năng tiếp cận và nghiên cứu phát triển thị trường cho cán bộ, nhất là cán bộ trẻ; đề xuất chính sách hỗ trợ đào tạo cán bộ cho HTX.

5.2. Huy động và ưu tiên các nguồn lực để thực hiện chính các chính sách hỗ trợ

- Tiếp tục cân đối, bố trí các nguồn vốn để thực hiện triển khai các nội dung Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2021 và Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện.

- Tạo điều kiện cho các HTX tiếp cận được nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng, quỹ hỗ trợ phát triển HTX; lồng ghép các nguồn lực để hỗ trợ HTX, THT.

- Có kế hoạch hợp tác với các trung tâm ứng dụng khoa học công nghệ, viện nghiên cứu để làm cầu nối tư vấn, hỗ trợ các tổ chức KTTT ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến, ứng dụng chuyển đổi số vào hoạt động, sản xuất kinh doanh. Tăng cường hoạt động khuyến nông, khuyến công ở khu vực nông thôn với sự hỗ trợ đầu tư của Nhà nước, cùng với sự huy động vốn các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân.

- Tìm kiếm, mời gọi sự tham gia của các doanh nghiệp đủ tầm, đủ năng lực và tâm huyết. Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp thu mua, phân phối, tiêu thụ sản phẩm đầu ra của người dân thông qua hợp đồng hợp tác giữa doanh nghiệp với HTX, nhằm xây dựng chuỗi giá trị nông sản bền vững.

- Tăng cường nghiên cứu dự báo nhu cầu thị trường, tư vấn cho các tổ chức KTTT, nông dân để có thể sản xuất theo đúng nhu cầu thị trường. Hỗ trợ xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm, thiết kế logo, bao bì và các ấn phẩm quảng bá khác giúp các HTX nông nghiệp có được nhãn hiệu hàng hoá uy tín, có vị thế vững chắc trên thị trường.

- Có kế hoạch hỗ trợ các HTX nông nghiệp trên địa bàn tham gia các sàn thương mại điện tử để giới thiệu, quảng bá sản phẩm, tìm kiếm cơ hội tiêu thụ sản phẩm và mở rộng thị trường, cũng như tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về ứng dụng thương mại điện tử.

- Hướng dẫn các HTX ứng dụng công nghệ thông tin vào kinh doanh, giảm chi phí marketing truyền thông, cung cấp đầy đủ thông tin cho khách hàng một cách nhanh chóng và từ đó tăng cường cơ hội liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

5.3. Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện khung pháp luật và chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX

- Rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để HTX phát triển bền vững, phù hợp với xu thế phát triển HTX quốc tế và tình hình thực tế trong mỗi giai đoạn phát triển.

- Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ, ưu đãi để thúc đẩy phát triển HTX phù hợp nhu cầu, trình độ phát triển của tổ chức KTTT, đặc biệt chú trọng chính sách hỗ trợ HTX đối với những vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi; việc hỗ trợ cần tập trung, tránh dàn trải, phân tán. Tập trung chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX tại địa phương.

- Khẩn trương tổ chức, đưa hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX theo đúng quy định, để tạo điều kiện hỗ trợ HTX vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Ứng dụng công nghệ vào xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin về HTX trên toàn tỉnh; tổ chức, tham gia diễn đàn kinh tế hợp tác, HTX hàng năm.

5.4. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước

- Tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về KTTT theo hướng dẫn của Trung ương, triển khai đầy đủ nội dung quản lý Nhà nước về HTX theo Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ; Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70- KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT; Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2020 về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 134/NQ-CP của Chính phủ,....

- Cùng cố và tăng cường vai trò, trách nhiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực KTTT trên cơ sở đổi mới phương thức hoạt động và nâng cao số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ cả về năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu sát cơ sở và nhiệt tình với phong trào KTTT, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX tỉnh và Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX cấp huyện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cấp, đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh HTX và giải quyết các thủ tục hồ sơ liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức đảm nhiệm công tác quản lý Nhà nước về KTTT, HTX để nâng cao chất lượng xây dựng và thực thi chính sách, đáp ứng được nhu cầu phát triển của HTX. Tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện chính sách pháp luật về KTTT, HTX để chấn chỉnh, phòng ngừa sai phạm và làm cơ sở kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện thể chế, chính sách.

5.5. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động KTTT, HTX

- Tổ chức, củng cố lại hoạt động của các HTX theo đúng Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn. Phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của thành viên trong HTX; vận động thành viên HTX góp vốn và nâng mức vốn góp; thu hút thêm thành viên mới, tháo gỡ rào cản, quy định nhằm huy động nguồn lực, nâng cao tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động của HTX.

- Tiếp tục hướng dẫn xử lý đối với các trường hợp HTX không đăng ký và tổ chức lại hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012, kiên quyết giải thể các HTX không hoạt động, tồn tại hình thức và các HTX hoạt động không đúng bản chất; xử lý nợ tồn đọng khác để lành mạnh hóa khu vực KTTT, HTX.

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách đào tạo và thu hút cán bộ trẻ có trình độ về công tác tại các HTX, đặc biệt đối với vùng sâu, vùng xa, vùng địa bàn khó khăn.

- Tăng cường năng lực quản trị HTX theo hướng công khai, minh bạch; củng cố bộ máy kế toán. Tạo điều kiện cho HTX tham gia thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại để nâng cao năng lực quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tiếp tục xây dựng mô hình HTX và tổng kết mô hình HTX hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; sản xuất thông minh, ứng dụng thương mại điện tử trong xúc tiến thương mại sản phẩm của HTX. Khuyến khích các HTX phát triển sản phẩm tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất, thực hiện sản xuất theo quy trình VietGAP tiết kiệm và sử dụng nguồn lực đầu vào (đất đai, lao động, vốn,...) hợp lý, hiệu quả nhằm giảm chi phí, tăng năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường; thực hiện chuyển giao các tiến bộ khoa học, công nghệ mới, tiên tiến, nhất là công nghệ về giống, công nghệ về sơ chế, bảo quản - chế biến nông sản, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm.

5.6. Phát huy vai trò của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, hội, hiệp hội trong phát triển KTTT, HTX.

- Tăng cường trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã tỉnh với vai trò nòng cốt trong phát triển KTTT, HTX; là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên; thống nhất về tổ chức và hoạt động, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động. Hình thành mạng lưới tổ chức tư vấn, hỗ trợ các HTX thành lập mới, xây dựng và quản trị sản xuất, kinh doanh

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Cựu chiến binh tỉnh và các tổ chức hội, hiệp hội khác tăng cường vai trò trong việc vận động quần chúng, thành viên tự nguyện tham gia phát triển KTTT, HTX và thực hiện các quy định pháp luật về KTTT; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, phối hợp với các tổ chức thành viên trong việc phát triển.

5.7. Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể tham gia thúc đẩy phát triển KTTT

- Tiếp tục hỗ trợ các tổ chức KTTT tham gia giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ trong và ngoài nước; tham gia các phiên chợ hàng Việt, chương trình kết nối cung cầu giữa các nhà sản xuất, các cơ sở sản xuất hàng nông sản trên địa bàn với các doanh nghiệp, trung tâm thương mại, siêu thị nhằm giới thiệu, hỗ trợ, giúp các cơ sở sản xuất tiêu thụ sản phẩm.

- Tranh thủ và phối hợp với các bộ, ngành để huy động các nguồn lực đầu tư, không ngừng nâng cao năng lực cho khu vực KTTT, HTX; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thông tin trên các trang thông tin điện tử của các đơn vị; hỗ trợ các

HTX tiếp cận thị trường trong nước, ngoài nước, tìm đối tác, thúc đẩy đầu tư, liên doanh liên kết, chuyển giao công nghệ, tăng cường công tác xúc tiến thương mại...

- Đẩy mạnh các hình thức hợp tác quốc tế trong phát triển KTTT, HTX, nhất là trong việc tiếp thu kinh nghiệm tốt của các nước, các tỉnh trong nước có phong trào HTX mạnh. Tiếp thu các hỗ trợ kỹ thuật phát triển trong việc thành lập và nâng cao năng lực HTX. Thành lập và nâng cao năng lực cơ cấu trợ giúp tổ chức HTX.

Trên đây là kế hoạch phát triển KTTT, HTX năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đoàn thể liên quan triển khai thực hiện. *[Signature]*

Nơi nhận: *[Signature]*

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các Hội, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NL, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Quế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**



Phụ lục
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số 977 /KH-UBND ngày 7 /4/2023 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Kế hoạch năm 2023
				Kế hoạch	Thực hiện cả	
I	Hợp tác xã					
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	353	372	388	390
	<i>Trong đó:</i>					
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	330	349	349	389
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	29	31	48	48
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	7	12	13	46
	Số hợp tác xã đạt loại tốt, khá (*)	HTX	59	69	60	80
	Số HTX ứng dụng công nghệ cao	HTX	12	12	32	35
	Số HTX nông nghiệp liên kết với DN theo chuỗi giá trị	HTX	81	81	81	122
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	17.815	18.195	18.163	18.257
	<i>Trong đó:</i>					
	Số thành viên mới	Thành viên	290	310	348	40
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên	28	84	84	280
3	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	6.475	6.755	6.755	6.790
	<i>Trong đó:</i>					
	Số lao động thường xuyên mới	Người	603	610	610	508
	Số lao động thường xuyên là thành viên HTX	Người	3.595	4.082	4.082	4.135
4	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	926	956	1.192	1.198
	<i>Trong đó:</i>					
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	500	510	504	514

	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	290	330	303	313
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	2.550	2.805	2.805	2.945
	Trong đó: Doanh thu của hợp tác xã với thành viên	Tr đồng/năm	1.694	1.863	1.863	1.956
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	92	101	101	104
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm	36	38	38	39
II	Liên hiệp hợp tác xã					
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	2	3	2	3
	<i>Trong đó:</i>					
	Số liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động	LH HTX	1	2	2	2
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX	1	1	-	1
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX	-	-	-	-
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	9	13	9	13
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	20	40	20	40
4	Doanh thu bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm	381	400	400	430
5	Lãi bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm	12	15	15	17
III	THT					
1	Tổng số THT	THT	490	421	504	529
	<i>Trong đó:</i>					
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT	392	337	403	423
2	Tổng số thành viên THT	Thành viên	4.410	3.789	4.435	4.657
	<i>Trong đó:</i>					
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên	20	(621)	646	222
3	Doanh thu bình quân một THT	Tr đồng/năm	20,04	33,04	33,04	34,692
4	Lãi bình quân một THT	Tr đồng/năm	5,08	6,61	6,61	6,9405